

HƯỚNG DẪN
Về việc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng
tại huyện Củ Chi

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại huyện Củ Chi với những nội dung cụ thể như sau:

I. Đối tượng, nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Đối tượng thi đua, khen thưởng:

- Bao gồm tất cả các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

- Cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh.

2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng:

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.

- Chính xác, công bằng, kịp thời và bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.

- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

- Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh.

- Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

- Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

- Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

- Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, nếu cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

- Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng (nếu dưới 70% thì lựa chọn tập thể có tỷ lệ nữ cao hơn để xét khen thưởng).

- Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định chung.

II. Danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua:

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- Chiến sĩ thi đua Thành phố;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Lao động tiên tiến.

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- Cờ Thi đua của Chính phủ;
- Cờ Thi đua của Thành phố;
- Tập thể Lao động xuất sắc;
- Tập thể Lao động tiên tiến;

- Xã, thị trấn tiêu biểu;
- Khu phố văn hóa, ấp văn hóa;
- Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua:

2.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

2.1.1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2.1.2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

2.1.3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

2.1.4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

2.1.4.1. Để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2.1.4.2. *Để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:*

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2.1.4.3. *Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:*

- Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

- Cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

2.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

2.2.1. **Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”** để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức bình xét, đánh giá, so sánh, lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên trong cụm, khối thi đua đạt mức tiêu biểu xuất sắc trong số các thành viên của cụm, khối thi đua.

Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều này không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua và đạt tiêu chuẩn tặng cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh.

2.2.2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Đối tượng xét tặng “Cờ thi đua của Thành phố” là các tập thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tổ chức phân chia thành các cụm, khối thi đua. Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc để được xét tặng “Cờ thi đua của Thành phố” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phát động, được đánh giá suy tôn khi sơ kết, tổng kết phong trào có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố.

2.2.3. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.2.4. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

2.2.4.1. Được tặng cho các đối tượng là tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.2.4.2. Đối tượng được tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

- a) Đối với cấp huyện, gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- b) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm:
 - Phòng, ban, công ty, phân xưởng, xí nghiệp, chi nhánh thuộc công ty, tổng công ty thuộc Thành phố và tương đương; phòng, ban, công ty, phân xưởng, xí nghiệp trực thuộc công ty con và tương đương thuộc công ty, tổng công ty thuộc Thành phố và tương đương;
 - Công ty, xí nghiệp và tương đương trực thuộc cấp huyện hoặc đóng trên địa bàn cấp huyện có tham gia hoạt động cụm, khối thi đua do Thành phố tổ chức; công ty, phòng, ban, phân xưởng, xí nghiệp... trực thuộc công ty, xí nghiệp... đóng trên địa bàn cấp huyện;
- c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương (trừ các trường học trong các khối thi đua thuộc Thành phố); các đơn vị trực thuộc như phòng, ban, khoa và tương đương trực thuộc trường học, bệnh viện và tương đương.

2.2.5. Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; danh hiệu “Khu phố văn hóa, ấp văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa”

2.2.5.1. Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” để tặng hằng năm cho xã, phường, thị trấn đạt dẫn đầu phong trào thi đua cấp huyện và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

2.2.5.2. Danh hiệu “Khu phố văn hóa, ấp văn hóa” để tặng hằng năm cho khu phố, ấp trong phạm vi cấp xã đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

2.2.5.3. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng

ngày 15 tháng 6 năm 2022 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

2.2.5.4. *Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; danh hiệu “Khu phố văn hóa, ấp văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa”*: thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

2.2.5.5. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy chế thang bảng điểm xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; danh hiệu “Khu phố văn hóa, ấp văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa” sau khi có hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

III. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng:

- Huân chương.
- Huy chương.
- Danh hiệu vinh dự nhà nước.
- “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.
- Kỷ niệm chương.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Giấy khen.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng:

2.1. Khen thưởng cấp Nhà nước:

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2. Khen thưởng cấp Thành phố:

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, tặng Giấy khen cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình theo các loại hình khen thưởng như sau:

2.3.1. Khen thưởng công trạng: Xét khen thưởng hằng năm cho các cá nhân, tập thể vào dịp tổng kết năm công tác và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác.

b) Đối với tập thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;

- Có nhiều mô hình, điển hình tiên tiến tại đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện tuyên dương, khen thưởng trong các phong trào thi đua do huyện phát động.

- Các đơn vị dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua không được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Thành phố, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc, tiêu biểu, nổi trội theo ngành, lĩnh vực và trong hoạt động Cụm, Khối thi đua.

***Lưu ý:** Không xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với các cá nhân đã được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và tập thể đã được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” theo Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

c) Khen thưởng đối với công nhân, nông dân, người lao động có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và tích cực giúp đỡ, phổ biến kinh nghiệm cho mọi người xung quanh cùng áp dụng có hiệu quả và đạt tiêu chí sau:

- Đối với nông dân: Đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã trở lên;

- Đối với công nhân, người lao động: Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, giỏi về tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất.

2.3.2. Khen thưởng theo phong trào thi đua: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét khen thưởng cho:

a) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua do huyện phát động khi tổng kết hoặc sơ kết phong trào thi đua từ 02 năm trở lên trên cơ sở đề xuất của Cơ quan thường trực các phong trào thi đua và ý kiến thẩm định trình của Phòng Nội vụ huyện (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện);

b) Cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và cấp Trung ương trú đóng trên địa bàn huyện, hằng năm tham gia tích cực và có thành tích trong các phong trào thi đua do huyện phát động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện.

2.3.3. Khen thưởng thành tích xuất sắc:

- Cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong và ngoài huyện có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp vật chất, công sức cho Huyện mang lại hiệu quả được công nhận và nhân rộng tại huyện.

- Cá nhân, tập thể có nhiều thành tích đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nhân kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập hoặc các kỳ Đại hội, tổng kết nhiệm kỳ.

- Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có nhiều thành tích trong sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định...; trong tổ chức, triển khai, thực hiện hoặc đạt các giải thưởng tại các Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử, Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan... của huyện và của Thành phố, chủ yếu khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình trực tiếp tham gia.

- Hộ kinh doanh cá thể tiêu biểu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; tích cực vận động các cá nhân, hộ kinh doanh khác cùng thực hiện tốt các chính sách, pháp luật thuế.

2.3.4. Khen thưởng thành tích đột xuất:

- Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất của ngành, cơ quan, đơn vị, thành tích đạt được vượt trội so với kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện theo quy định.

- Cá nhân, tập thể có hành động dũng cảm, những nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, tài sản của Nhà nước, nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

- Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được cơ quan có thẩm quyền cử tham dự các cuộc thi và đạt: Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Nhất, Nhì, Ba và



Khuyến khích tại các cuộc thi do Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức hoặc giao các cơ quan, đơn vị cấp Thành phố tổ chức thực hiện. Số lượng giải thưởng quy định tại nội dung trên theo thể lệ cuộc thi. Cá nhân được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng nêu trên.

- Cá nhân đạt Thủ khoa kỳ thi tuyển sinh lớp 10, Thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông trên địa bàn huyện.

- Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc đạt các giải thưởng, do Ủy ban nhân dân huyện tổ chức phát động và công nhận.

2.4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

Căn cứ tình hình hình thực tế và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân chủ động ban hành tiêu chí khen thưởng và xét tặng các loại hình khen thưởng theo thẩm quyền.

IV. Thẩm quyền quyết định, trao tặng; thủ tục, hồ sơ xét danh hiệu thi đua và khen thưởng

1. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua:

1.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua Thành phố”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”.

1.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tặng danh hiệu “Khu phố văn hóa, ấp văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen.

1.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, giấy khen và danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

2. Tuyến trình khen thưởng:

2.1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Hội đồng nhân dân huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

2.3. Hội đồng nhân dân xã, thị trấn: Do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

2.4. Các hội, quỹ là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ thuộc huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét khen thưởng.

2.5. Đối với các tổ chức kinh tế:

a) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác (không phải là thành viên của các công ty, tổng công ty thuộc Thành phố) đóng trên địa bàn cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện xét trình khen thưởng.

b) Đối với những doanh nghiệp đóng tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao thì do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố xét trình khen thưởng.

c) Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác do Thành phố nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Do công ty, tổng công ty, tổ chức kinh tế khác thuộc Thành phố xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

d) Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác do Thành phố nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ: Tuyến trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại điểm a hoặc điểm c Khoản này (do doanh nghiệp đó xem xét quyết định).

2.6. Đơn vị nào được giao nhiệm vụ chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề thì lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng (thông qua ý kiến thẩm định trình của Phòng Nội vụ huyện).

2.7. Các trường hợp khác:

- Cá nhân đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị khen thưởng; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị đã giải thể, chia tách, sáp nhập thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm đề nghị khen thưởng. Thành tích khen thưởng của cơ quan, đơn vị đã giải thể, chia tách, sáp nhập được tính theo các năm hoặc cộng dồn các năm mà cơ quan, đơn vị đó đã đạt được để đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn chung.

3. Quy định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

3.1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

- a) Tờ trình, danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua (theo mẫu số 02, 03 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP);
- c) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- d) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trình khen thưởng **hoặc** Biên bản bình xét thi đua và **kết quả bỏ phiếu** của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trình khen thưởng;

đ) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

e) Thông báo hoặc văn bản xác nhận kết quả đánh giá viên chức, người lao động của đơn vị.

3.2. Hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng gồm:

a) Tờ trình, danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng (*theo mẫu số 02, 03 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP*);

c) Báo cáo tóm tắt thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng;

d) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trình khen thưởng.

đ) Thông báo hoặc văn bản xác nhận kết quả đánh giá viên chức, người lao động của đơn vị.

*** Lưu ý:**

- Khi họp xét danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ, Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện phải lấy ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

- Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

- Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

- Đối với tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể khi đề nghị khen thưởng trong Báo cáo thành tích phải thể hiện là tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể.

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền trong thời gian tính thành tích khen thưởng của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng (*đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành*

xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ); số quyết định, ngày, tháng, năm được tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (*trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản*).

- Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục ngoài công lập khi trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong thành phần hồ sơ khen thưởng bổ sung thêm văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền và cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, khen thưởng cấp Nhà nước, các đơn vị chỉ gửi 01 bộ báo cáo thành tích để xét trước, sau khi có kết quả xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, Phòng Nội vụ huyện sẽ đề nghị các trường bổ sung trước khi hoàn chỉnh hồ sơ gửi Thành phố theo quy định.

3.3. Về khen thưởng thành tích thi đua theo công trạng, phong trào thi đua, thành tích xuất sắc, chuyên đề gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng kèm danh sách đề nghị khen thưởng;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng (theo mẫu quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP);
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;
- Các văn bản khác có liên quan: Kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề của Thành phố, của Ủy ban nhân dân huyện (nếu có); Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua chuyên đề.

* **Lưu ý:** trong nội dung kế hoạch phải đề ra các tiêu chí khen thưởng để làm cơ sở xét chọn và đề xuất Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua và lập thành tích phù hợp với những tiêu chí đã đề ra), quy định số lượng khen thưởng (nếu có).

3.4. Về khen thưởng thành tích đột xuất thực hiện theo thủ tục đơn giản gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- Báo cáo tóm tắt thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng (theo mẫu 07 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP).

4. Quy định thời điểm nhận hồ sơ:

4.1. Về xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khi tổng kết năm và theo năm học: thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện.

4.2. Về khen thưởng thành tích thi đua theo công trạng, phong trào thi đua (chuyên đề), thành tích xuất sắc: chậm nhất là trước 15 ngày làm việc dự kiến tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, giai đoạn.

4.3. Về khen thưởng thành tích đột xuất: chậm nhất là sau 05 ngày làm việc kể từ ngày diễn ra sự việc đột xuất hoặc đề xuất khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

V. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn, mức trích và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng:

1.1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Sở: thực hiện trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng từ ngân sách nhà nước với mức tối đa bằng 20% tổng Quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

1.2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để:

- a) Chi cho in các loại giấy khen, khung giấy khen;
- b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;
- c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cách tính và mức chi tiền thưởng:

Cách tính và mức chi tiền thưởng hoặc hiện vật tương đương được thực hiện theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58 và 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn:

- Nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định của Hướng dẫn khi trình xét khen thưởng.

- Chỉ đạo thực hiện nộp hồ sơ thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của huyện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố (<https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>). Riêng đối với thủ tục công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến” thực hiện nộp hồ sơ theo Văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện hằng năm và theo năm học.

2. Giao Phòng Nội vụ huyện:

- Theo dõi, tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng và tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện để kiến nghị lên cấp có thẩm quyền xem xét, giải đáp.

Trên đây là Hướng dẫn về việc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại huyện Củ Chi./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Thành phố;
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban Xây dựng Đảng HU;
- UBKT HU;
- Văn phòng HU;
- Các đoàn thể CT-XH huyện;
- Các phòng chuyên môn huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNV.2.NMHai.2.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Hiền